



TRẠI TÙ T4

Hồi ký
Quỳnh Hương (nvn)

Cám ơn nhà thơ NMH đã khích lệ và góp ý, giúp tôi hoàn chỉnh những trang nhật ký này)

Phần I

Tháng tư đen!

Tôi ghi xuống những dòng này để thuật lại những gì mình trải qua trong một trại tù, mà theo tôi, nó là một trại tù khổ sai nổi tiếng. Đó là Trại T4, nổi tiếng vì tinh thần bất khuất, nổi tiếng về sự chịu đựng khổ cực, cả về tinh thần lẫn vật chất, được toàn trại chia sẻ năm 1978 và đầu năm 1979.

Trại tù cộng sản



Cũng có thể đây là nhận xét chủ quan, bởi vì tôi chỉ trải qua 3 trại tù của Việt Cộng trong 5 năm, nên không biết hết tình trạng hàng trăm trại khác, nhất là có những tù nhân chính trị bị giam đến trên 20 năm, trong nhà tù cộng sản và, còn những trại tù miền Bắc, miền Trung và Cao nguyên, các tỉnh miền Tây.

Tất cả các trại tù mà Việt cộng đều đặt tên là trại cải tạo, để lừa dư luận thế giới, ngay sau khi chúng chiếm miền Nam 30-4-1975, và đều do bọn bộ đội quản lý. Dù chúng có đánh lừa “cải tạo 10 ngày, cải tạo một tháng”, thì ai cũng biết phải tính năm. Ai cũng biết Việt cộng học bài bản này của ông cha chúng là Stalin, Mao sếnh Sáng và Lenin.

Lenin đã cho đi đây ở vùng băng lạnh hoang vu Tây Bá Lợi Á, giết chết 1 triệu sĩ quan và viên chức dưới triều đại Nga Hoàng, giết nửa triệu dân Ukraine và giết 1 triệu dân Ba Lan, 2 triệu dân Do Thái sống tại Nga. Đại văn hào Alexander Isayevich Solzhenitsyn, bị tù 8 năm trong trại lao động khổ sai Tây Bá Lợi Á, đã tố cáo sự đàn áp của Stalin bằng 2 cuốn truyện nổi tiếng: “Một ngày của cuộc đời Ivan Denisovich” (*One Day in the Life of Ivan Denisovich*) và “*Trại tù khổ sai Archipelago*”, đã cho thế giới thấy rõ bộ mặt thật của cộng sản Liên xô. Ông bị trục xuất khỏi Liên xô năm 1974 và đã hồi hương năm 1994, sau khi khối cộng sản Liên xô tan rã.

Mao, sau khi chiếm Hoa lục 1949, đã bỏ tù tất cả các viên chức chính quyền và sĩ quan Trung hoa Quốc gia không chạy kịp ra đảo Đài loan. Người cuối cùng bọn Trung Cộng thả năm 1973, khi có sự can thiệp của cố Tổng thống Nixon. Vị sĩ quan này bị tù 24 năm, không có án công khai, cũng một bài bản của bọn Việt Cộng. Tội ác của chúng chất cao như núi, vì chúng đã đi theo chủ nghĩa cộng sản, dùng giai cấp đấu tranh để giết người, cướp của. Ngày nay, chúng lại dâng đất và biển cho quan thầy Trung cộng.

Sau khi chiếm miền Nam, chúng tổ chức các lớp tày não các viên chức chính quyền và hạ sĩ quan, binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà 7 ngày. Đến tháng 6-1975, chúng bắt đầu tập trung tù Thiếu Úy trở lên đến cấp Tướng và các chức vụ hành chánh từ cấp Chánh Sự Vụ, Giám Đốc, tùy cấp bậc, từ 10-6-75 đến 26-6-75. Những người đi tù mang theo từ 10 ngày tới 1 tháng tiền ăn.

Tôi bước vào địa điểm gom tù Trần hoàng Quân, gần ngã 6 Chợ Lớn, chi nhánh trường đại học Văn Khoa Việt Nam Cộng hoà, hồi 14 giờ ngày 24 tháng 6- 1975. Sau bữa cơm chiều, khoảng 500 người ở địa điểm này tập trung để nghe 1 tên cán bộ Việt cộng giải thích về việc di chuyển. Dù là sửa soạn từ 7 giờ tối, nhưng mãi đến 12 giờ khuya chúng mới bắt mọi người phải lên xe, loại xe Molotova của thời mỗ ma Liên xô. Mỗi xe 30 người, cộng thêm 2 tên “dép râu” có mang tiểu liên AK canh gác ngoài bìu sau. Trong phần nói chuyện sửa soạn di chuyển, tên cán bộ cộng sản đã đánh lạc hướng chúng tôi. Hấn cho hay, toán chúng tôi sẽ đi lên rừng, cách Saigon hơn 100 km, và phải lội qua con suối. Vài phút sau, khi

chúng tôi ngồi chật cứng trên xe, cánh cửa bật phía sau trùm xuống và bửng xe được cài lại bởi một tên Việt cộng ở phía ngoài. Hai tên lính cho đạn lên nòng. Hai tiếng “ roạt” vang lên, vừa uy hiếp vừa để phòng sự phản kháng.

Đi chừng 15 phút thì tôi phát giác ra bọn Việt cộng đánh lừa. Vì trên mui xe có một lỗ thùng, cứ cách vài phút, đèn cao áp ở các ngã tư lại đảo một vòng trong xe, soi phớt qua những khuôn mặt buồn bã của người tù. Đèn cao áp cách xa Saigon nhất là cầu Đồng Nai, rồi đến ngã tư Hóc Môn, cũng chỉ không quá 30 phút xe. Do tia sáng đèn, tôi ước đoán đoàn xe chạy vòng quanh thành phố, chưa ra khỏi Saigon.

Vào lúc 3 giờ sáng, ánh đèn biến mất. Chừng nửa giờ thì xe dừng. Họ mở bật phía sau cho chúng tôi xuống. Tiếng la lớn làm tôi chú ý. Một anh bạn nhận ra địa điểm trước tôi. Anh ghé vào tai tôi thì thầm : Thành ông Năm. Dưới ánh trăng mờ mờ, tôi quan sát một vòng và thấy đúng là Thành ông Năm, doanh trại của Liên đoàn 5 Công Binh, nơi mà tôi đã có vài lần tới thăm người quen. Chỗ này chỉ cách Saigon khoảng trên 20 km, vậy mà chúng nói trên 100km. Chúng nó nói xạo. Nhưng đã là cộng sản thì làm sao họ biết nói thật với bất cứ ai, nhất là những người đối lập. Nhóm từ XHCN, ở trường hợp này có thể gọi là Xạo Hết Chỗ Nói.

TỔ CHỨC TRẠI TÙ

Sau 2 ngày dồn qua dồn lại, toán tôi 45 người bị nhét vào một căn phòng, bề ngang 4m5, và dài khoảng 10 m. Mỗi người nằm vồn vện 4 tấc bề ngang, vì còn chừa lối đi. Muốn đủ chỗ , phải nằm theo cách “úp thìa”. Nằm trên nền xi măng đã tróc nên khá đau mình, dù người nào cũng có áo mưa nhà binh để trải. Do số lượng tù miền Nam, kể cả chính quyền xã, và hạ sĩ quan ngành an ninh tình báo, chiến tranh chính trị, lên đến 500.000 người, chúng không đủ công an, nên phải dùng bộ đội coi tất cả tù chính trị trong năm đầu. Năm sau, chúng lựa thành phần tác chiến, tình báo, an ninh.... để chuyển ra Long Giao, rồi lần lượt đưa lên vùng rừng thiêng, nước độc, núi hiểm đèo cao, giáp biên giới Việt Hoa, giao cho công an giam giữ. Cho mãi đến ngày bị đàn anh “**núi liền núi sông liền sông (!)**” **dạy cho một bài học**, thì bọn chúng mới lại lần lượt cho di chuyển về miền đồng bằng sông Hồng như Hà Nam hoặc về Xuân Lộc, Long Khánh.

Đầu năm 1979, do dồn quân xâm lăng Campuchia, nên bộ đội ở miền Nam giao lại tù chính trị cho công an. Chúng lập trại tù khổng lồ ở Rừng Lá, giữa Biên Hoà và Bình Tuy, để giam giữ tù chính trị. Các trại tù ở miền Nam được dùng làm chỗ huấn luyện tân binh. Ngoài trại Rừng Lá, còn các trại Pleiku, Thanh Hoá, Hà Nam Ninh...

Khu vực Thành ông Năm được chúng chia làm 6 trại. Mỗi trại một khung tức một Ban chỉ huy tiểu đoàn tác chiến , coi 1000 người tù. Mỗi trại có 1 trung đội vệ binh canh gác. Sáu trại, từ 1 đến 6, nằm trong trung đoàn 19, chúng gọi là L 19. Riêng Trại 6, chúng dành một khu giam sĩ quan Nữ Quân Nhân.

Thời gian đầu, bọn cai tù chia trại làm 3 đội, mỗi đội trên 300 người. Rồi đến khối, mỗi khối 45 người. Dưới khối là tổ, 15 người. Tất cả những Đội, Khối, Tổ trưởng là do bọn cán bộ chỉ định. Thời kỳ này vì chúng sợ nổi dậy, nên mỗi đội có 3 cai tù mà chúng gọi là quản giáo. Sang đến năm thứ 2 , một buổi chiều, chúng bắt tất cả người tù phải đem đồ đạc cá nhân, quần áo, chén đĩa ra bày hàng ở đầu dãy phòng ngủ thuộc đội 1, để chúng kiểm soát rất kỹ từng món của mỗi người. Khi kiểm soát xong, chúng yêu cầu xếp đồ vào trong ba lô, hay túi, rồi đứng đợi nghe đọc danh sách. Những người có tên đọc lên là phải đứng riêng ra . Sau khi đọc danh sách, gần một nửa trai, những người có tên phải lên xe để chuyển trại mà sau này chúng tôi mới biết đi Long giao để chờ ra Bắc.

Khi trại còn gần một nửa số người, bọn chúng rút bớt cai tù. Một quản giáo coi một đội gần 300 người. Phần ẩm thực, những ngày đầu phải đóng tiền thì thức ăn còn có cá ngừ, rau cải hay rau muống. Sau không còn gom tiền nữa, vì phần lớn những người tù chính trị cũng cạn tiền, nên hàng ngày rau là chính. Chỉ những ngày mà chúng gọi là “Ngày Nể Nón (!)” thì mỗi người được một miếng thịt. Khoảng 6 tháng trong tù, gạo ở ngoài dân thiếu, dân mang sỏ gạo đi lãnh mỗi tháng, được bán mì kilo, loại mì không có gói, hay khoai mì thay gạo, nên trong trại bọn chúng phát cho một người chỉ được một chén

cháo vào buổi trưa. Gạo đồng bằng sông Cửu Long, thời Việt nam cộng hòa đã dư để xuất cảng, mà nay mới hơn nửa năm Việt Cộng chiếm đóng, đã thiếu gạo. Vài tháng sau, khi được Argentina viện trợ thức ăn cho ngựa là bo bo, thì cá dân cũng như người tù đều dùng bo bo thay gạo. Bo bo là loại thực phẩm ăn rất khó tiêu. Nấu trong tù phải nấu bằng chảo và đun trong 3 giờ. Thời gian này những người chịu chăm lo trồng rau thì dùng rau thay cơm. Trong trại T 4 có đến vài chục người bị sạn thận, Tôi cũng nằm trong số người mắc bệnh này. Trại tôi lúc đó còn nhiều Bác Sĩ Quân Y. Các Bác sĩ Hãn, Hiền, Sơn đến thăm tôi. Bác sĩ Sơn cho biết rau dền rất nhiều calci, ăn ít thì được, ăn nhiều dễ sạn thận. Sau 3 ngày đêm đau vật vã, không ăn, không ngủ, tôi được một người bạn chỉ cho **uống Ngò ôm, dùng cây chuối hột như chất xúc tác. Kết quả uống một lần mà sạn trôi ra và tôi hết bệnh.** Sau thời gian này, tôi trồng nhiều ngò ôm để giúp bạn bè. Ngò ôm còn có tên là Ngổ điếc, thường dùng ăn lẩu lươn hay lẩu cá bông lau. (về Ngò Ôm, tôi sẽ viết riêng một bài sau).

Trên 3 năm sau, đám cộng sản cắn nhau. Việt Cộng đánh Pon Pot của Khờ Me Đờ, Trung Cộng dạy cho Việt Cộng một bài học, trại Thành ông Năm giải tán. Những người còn lại trong chúng tôi được đưa lên Bùn gia Mập thuộc Phước Long, giáp biên giới Campuchia để đốt rừng lấy đất cấy lúa, trồng mì. Nơi này ở theo lán. Mỗi lán là một khối, chia làm 4 tổ. Mỗi tổ là 15 người. Một lán trung bình khoảng 60 người

“Nhất nhật tại tù, thiên thu tai ngoại”, thật là đúng. Buồn vô hạn. Không phải chỉ riêng cho những người đang ở trong tù, mà còn cho 500.000 gia đình những tù nhân chính trị, gồm cha mẹ, vợ con, hàng ngày mong chờ, trông đợi ngày về của người thân. **Tội ác gây ra do phương cách đày đoạ tù nhân 20 năm, làm chết không biết bao nhiêu người, cộng với tội ác giết nửa triệu người trên biển đông, do vượt biên trốn ách cộng sản, thêm với tội ác giết người rồi chôn tập thể ở Huế hồi Tết Mậu thân, cùng với tội ác chúng gây ra trong chiến dịch đầu tổ từ năm 1953 đến 1956, dã man như thời trung cổ, đem bắn hay cho trôi sông hàng nửa triệu người ở miền Bắc, mà tôi nghĩ cáo Hồ còn ác hơn Tần Thủy Hoàng gấp nhiều lần.** Chiều chiều nhìn trời xa vô vọng, tù nhân luôn mang khuôn mặt nặng trĩu ưu tư.

Sau 3 tháng tù, với tập thể quá lớn chống lại chủ nghĩa vô thần, ác ôn mà bọn chúng không dám xét xử, chúng bày ra cho mỗi người tù phải khai lý lịch trong một tuần. Ngoài cai tù, chúng còn cho cán bộ thuộc loại sắt máu nhất, tới mỗi tổ để theo dõi, đôi lúc hù dọa. Chúng phát cho mỗi người 1 cuốn tập 100 trang để ghi tất cả những việc đã làm của mình.

Trong hồi ký này, tôi viết là tù chính trị, mà không dùng từ ngữ do Việt cộng đặt ra là “tù cải tạo”, vì sau ngày cựu trung tướng John Vessey, sứ thần của cố tổng thống Ronald Reagan qua Việt nam năm 1987, danh xưng TÙ CHÍNH TRỊ (Political Prisoners) đã chính thức được phổ biến trên các buổi thảo luận và cả các văn bản ký kết. Lẽ ra, chữ “Cải Tạo” phải được dùng sau ngày Việt cộng tan rã, dành cho những kẻ làm đường lạc lối theo chủ nghĩa cộng sản, đã gây đau thương tang tóc và làm đói khổ dân ta. Cha ông của CSVN là Liên xô đã tan rã cuối năm 1991, kéo theo toàn khối quốc tế cộng sản tan theo sau đó. Ai cũng biết chủ nghĩa vô thần, cộng sản đã lỗi thời, do đó, ngày tàn của bọn Việt cộng cũng không xa.

Bản khai lý lịch đã làm hại không biết bao nhiêu người, nhất là những người nhẹ dạ, sợ hãi, hoặc cả tin, nghe chúng dụ khị “khai thật, khai hết (!)”, để cách mạng khoan hồng (!). Cũng có người lo xa, sợ Việt Cộng vào chiếm Tổng tham mưu, lấy được hết hồ sơ của Phòng Tổng quản trị, nên đã khai hết số huy chương được lãnh. Việt cộng dựa vào bản khai lý lịch đó, cộng thêm một vài tin tức từ những nơi làm việc hay sinh sống của sĩ quan hay viên chức chính quyền để phân loại. Gần một năm sau, chúng bắt đầu lọc để đưa ra miền Bắc. Tôi có người bạn tù, cũng là bạn trong quân ngũ, đã khai tất cả những huy chương, mà quân nhân nào cũng có. Anh khai cả những huy chương “chiến dịch bội tinh”, “quân vụ bội tinh”. Anh kể cả thời gian còn nhỏ “tham gia thiếu nhi”, là một tổ chức quần chúng của cộng sản. Kết quả lúc phân loại đợt đầu, anh bị đưa ra Bắc, dù anh làm ở đơn vị chuyên môn, không tác chiến. Hai ngày sau khi tôi được ra tù, tôi tới thăm gia đình anh. Tôi bàng hoàng vì trong nhà rất đông người và đều mặc đồ tang.. Nhìn bức ảnh để sau bát nhang trên bàn thờ, tôi đứng lặng vài phút. Anh đã ra người thiên cổ. Anh tên Trần nhật Tân! Chị đội khăn xô, mắt đỏ hoe, bước ra cửa gạt đầu chào. Nhìn tôi, nước mắt chị trào ra. Chị xúc động không nói được lời nào, dù trong lòng có rất nhiều câu muốn nói. Qua thuộc cấp cũ

của anh có mặt tại đó, tôi biết hoàn cảnh của chị cũng chẳng khác hàng trăm ngàn gia đình bị khốn đốn về kinh tế khi chồng bị cầm tù. Xã hội đi xuống cùng cực về cả kinh tế lẫn đạo đức. Thật không ngờ, tôi ghé thăm, định hỏi về tình hình của bạn cũ thì lại đúng là lễ phát tang. Tôi không chê anh cạn nghĩ, nhưng rõ ràng anh đã sai lầm, “khai thật khai hết”, đem đến kết quả buồn cho cả gia đình anh và bạn bè thân thiết.

Sau một tuần lễ khai lý lịch, bọn cai tù tập trung chúng tôi vào căn nhà lớn, lợp tôn, trước đây Công binh dùng làm chỗ sửa xe, để nghe chúng đọc 10 bài đã viết sẵn. Đã đứng về phía tự do dân chủ, ngồi nghe bọn vô học đứng trên bục chửi mình, lòng tôi tràn lên ưát ức. Bài số một có tựa đề “Đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, là kẻ thù của dân tộc ta”, làm tôi nhớ đến lập trường của cố tổng thống Ngô đình Diệm. Tôi muốn gọi hồn ông Kennedy để bảo cho ông hay rằng “ông đã sai lầm” và việc “không sử dụng quân chiến đấu Mỹ ở miền Nam Việt Nam của ông Diệm là rất đúng.” Bọn Việt Cộng thì, bên trong xúc tiến việc thi hành chủ nghĩa khốn nạn cộng sản, mà mặt ngoài thì kích động tinh thần dân tộc, tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, thế nên không chỉ người dân bình thường, mà cả ngay trí thức, ngay những vị tu sĩ Phật giáo, Công giáo có một vài người cũng lầm nên nằm vùng, hoạt động cho cộng sản, sau tháng tư đen mới sáng mắt, linh mục Nguyễn ngọc Lan là một thí dụ.

Bán đảo Triều Tiên và mảnh đất chữ S , không phải là nội chiến, mà là chiến tranh ý thức hệ, giữa phe cộng sản độc tài, vô thần và phe theo tự do dân chủ. Phe Dân chủ có sự tham dự của Hoa Kỳ và một số nước đồng minh Úc , Canada, Tân tây Lan, Đại Hàn và bên cộng sản có Liên xô và Tàu cộng. Ngày 3-2 -1994, là ngày Việt Cộng van nài Mỹ bỏ cấm vận và được chấp thuận. Đến ngày 11-7-1995, Việt cộng được Mỹ lập bang giao. Ngay lúc đó, chúng tuyên bố sẵn sàng cho Mỹ sử dụng Vịnh Cam Ranh, phi trường Đà Nẵng và khai thác dầu lửa ngoài khơi bờ biển Việt Nam. Nhưng mọi việc không thành vì chúng bị áp lực của cha chúng là Tàu cộng. Những năm gần đây, chúng dâng cả đất và biển cho cha Tàu. Điều này cho thấy chúng thua xa cố tổng thống Thiệu và cố tổng thống Diệm của miền Nam Việt nam về tinh thần yêu nước yêu dân.

Bọn lãnh đạo cộng sản Việt Nam, sau ngày tan rã của phe quốc tế cộng sản, chúng cũng chẳng tin vào chủ nghĩa Marx lỗi thời, nhưng ngoài mặt vẫn cố bám víu vào chủ nghĩa này để củng cố quyền lực, bịp dân, bịp thuộc cấp và vơ vét tiền bạc của đất nước. Chúng không ngần ngại đặt quyền lợi đảng phái và cá nhân trên tổ quốc, để dâng hiến cho quan thầy Tàu đồ hàng vạn cây số vuông biên giới và vùng biển mà tổ tiên đã mất bao công lao xây dựng, trong đó có Thác Bản Giốc, một vùng núi non tuyệt đẹp của thượng du miền Bắc Việt Nam. Sau khi bọn Tàu cộng được dâng phần đất này, chúng đã lập ra Khu Du Lịch. Ngày khánh thành bọn Tàu lại mời Bộ Thông Tin Việt Cộng và Báo chí tham dự. Ký giả Điếu Cày chua xót, đã viết lên sự thực. Bọn chóp bu Bộ chính trị mắt mặt nên bỏ tù ký giả này.

Khi cộng sản Liên Xô tan, bọn Việt Cộng mất chỗ dựa, trong lúc tình hình kinh tế tập trung càng ngày càng xuống dốc thê thảm, chúng bắt buộc phải hướng theo nền kinh tế thị trường -theo tư bản- nhưng vẫn hô hào tiến lên xã hội chủ nghĩa. Mặc dầu hệ thống kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa đã biến mất từ cuối thế kỷ 20. Nhưng vốn gian xảo, theo gương cáo Hồ, nên chúng móc cái đuôi “ theo định hướng xã hội chủ nghĩa” để gỡ thế diện.

Trong những giờ ngồi nghe tên cán bộ Việt cộng khoác lác trên bục giảng, chúng tôi thường bị bọn cai tù đi tuần chung quanh để kiểm soát. Không phải mục đích của chúng chỉ nhằm ép chúng tôi phải nghe những lời lếu láo, nhảm chán, mà chúng còn muốn theo dõi sự chống đối, dù là tiêu cực, của chúng tôi bằng cách gục đầu vào đầu gối ngủ.

Suốt một năm đầu bị giam cầm, hàng ngày phải ngồi nghe tên cán bộ trên bục giảng nói huyền thuyên, lếu láo và nhảm chán, những người tù vẫn miễn cưỡng phải nghe. Trình độ học vấn của chúng quá thấp kém. Một lần, tên cán bộ cấp đại úy, mang 4 sao 1 gạch, tôi nhớ hần tên Bồi, đứng đọc phần tin tức in trên giấy quay roneo, chữ Iran và Iraq hần không đọc nổi. Hần đã đọc là “một răng, một rấc”. Trình độ học vấn kém như vậy, hần cũng không biết 2 nước này ở vùng nào trên thế giới. Khi nghe đọc “ một răng, một rấc” , gần 1 ngàn người chúng tôi không ai bảo ai, cười rộ lên. Tiếng cười đồng loạt của gần 1.000 người vang lớn. Hần biết là mọi người cười về sự ngu dốt của hần. Hần dừng lại không đọc, trừng

mắt nhìn xuống phía những người tù, ra rả chửi bới . Thực ra nếu hấn tiếp tục đọc, sẽ lại MỘT RẰNG MỘT RẮC, và, tất nhiên một ngàn tiếng cười sẽ lại ồ lên, vì đâu có ai dạy hấn sửa lại. Các bạn tù trong trại T 4 hấn không quên chuyện này. Lãnh đạo của Việt cộng như hoạn heo Đổ Mười, trình độ học vấn lớp 3, còn làm thủ tướng , tổng bí thư, còn cai đồn điền thì chủ tịch nước, như vậy, một anh cán đại úy đọc không thông cũng là chuyện đương nhiên ở xã hội chủ nghĩa.

Năm 1955, làn sóng di cư vĩ đại của trên 1 triệu người dân miền Bắc vào Nam tìm tự do, dù rằng có hàng triệu người bị cản lại. Tôi nằm trong 1 triệu người vào Nam. Lúc ấy tôi nghĩ rằng, chế độ cộng sản không có tự do, nếu mình muốn có tự do là phải ra đi, bỏ lại sản nghiệp của ba má tôi dành cho tôi . **Đây là lần thứ nhất trong cuộc đời bị mất nhà, mất vườn, mất ruộng cho tên tướng cướp ngày Hồ tặc.** Và quyết định ra đi đã tránh cho tôi một kiếp nạn “đầu tó”, giết người , mà tên cáo đội lốt người đã học theo Stalin , Mao để gieo tang tóc cho nửa triệu dân Việt - ở riêng miền Bắc.

Sau ngày chiếm được miền Nam, chúng bắt trên 1 triệu người đi tẩy não từ 3 đến 15 ngày và trên nửa triệu người bị nhốt vào trong các trại tù khổng lồ từ Cà Mau đến Lao Cai. Chúng cướp tài sản của những người khá giả, mà chúng qui cho là tư sản, và bức bách họ phải rời khỏi thành phố. Chúng cướp trắng tài sản của họ để chia chác. Bọn cướp ngày mà thủ lĩnh là Hồ tặc đang sở hữu tài sản gấp trăm , gấp ngàn lần những người trước đây chúng qui tội là địa chủ hay tư sản. Miệng chúng tuyên truyền bịp bợm là “vì dân, do dân”, nên những người nằm vùng sau này sáng mắt ra thì quá muộn, chỉ biết chửi thề cho nguôi giận..

Riêng Saigon, thời tên Võ văn Kiệt làm chủ tịch, hấn đuổi 1 triệu người gọi là đi “ kinh tế mới” và đuổi trí thức đi lên rừng cây cuốc, đưa bọn cù lằn, vô học đứng trên bục giảng những giáo điều chủ nghĩa. (Võ văn Kiệt mới chết. cái chết của hấn đầy bí mật. Hấn bị bạo bệnh. Gia đình hấn không tin ở Bác sĩ và Bệnh viện của các “đồng chí”, sợ bị chích thuốc cho chết luôn, nên đưa qua Singapore, một nước Tư Bản, để điều trị. Tuy vậy, cũng không cứu được. Dư luận trong nước loan truyền rằng hấn bị phe bảo thủ “đầu độc”. Lý giải bài toán này cần có thời gian. Theo đạo Phật, cái chết của hấn đúng là quả báo, hay còn nói là “ác giả ác báo”. Và, trong nội tâm của những người thân trong gia đình Kiệt, kể cả vợ kế và con riêng, vẫn tin TƯ BẢN (giấy chết!), hơn Xã Hội Chủ Nghĩa (!) (khốn nạn) (!)

Sự cai trị hà khắc này đã đẩy một triệu rưỡi người chạy trốn với hai bàn tay trắng, bất chấp nguy hiểm của đại dương mênh mông, của hải tặc Thái Lan, hoặc trong rừng sâu, để tìm tới bến bờ tự do. Trong số này có rất nhiều người đã bỏ tài sản ra đi lần thứ nhất để tránh nạn cộng sản ở miền Bắc năm 1954-1955.

Sau này Việt cộng tan rã như Liên xô, những người viết sử không còn e sợ bị kìm kẹp, họ có thể viết lên sự thật đen tối của lịch sử Việt Nam, kể từ ngày con cáo đội lốt người áp đặt chủ nghĩa vô thần man rợ lên mảnh đất thân yêu chữ S năm 1945.

Miền Nam Việt nam đang dồi dào lương thực và đồ tiêu dùng, chỉ vài tháng cai trị dưới chế độ cộng sản, mọi thứ bắt đầu khan hiếm. **Chuyện khôi hài của chế độ cộng sản được phổ biến trên báo chí: Đảng ra nghị quyết trong kế hoạch 5 năm, phấn đấu đến năm 1980 toàn quốc có nước chấm. (là nước mắm hay xì dầu) (!) Điều này nói lên trong suốt giai đoạn 1954-1975, đời sống dân miền Bắc Việt Nam thiếu thốn đến như thế nào. Ấy thế mà bọn chúng tuyên truyền dân miền Nam đói và bắt dân miền Bắc phải chịu đói để “hạt gạo cắn làm 3” chi viện cho dân miền Nam.** Nếu ở nước ngoài nghe tin này có thể cho là chuyện bịa đặt, nhưng thực sự đã xảy ra. Dân miền Nam càng ngày càng túng quẫn. Rất ít gia đình có nước mắm bình thường trong bữa ăn .

Và ngày ra khỏi trại tù sau gần 5 năm, nhìn thực trạng xã hội , tôi thấy toàn là thảm trạng và xã hội đen tối mịt mờ. Tôi vẫn tin rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ thất bại. Không phải tôi dựa vào cuộc xung đột giữa Liên xô và Tàu ở biên giới Tân Cương, hay cuộc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam của Tàu cộng, mà tôi tin rằng chủ nghĩa cộng sản thất bại vì chính sách kinh tế tập trung , không kích thích sản xuất, và nó còn ảnh hưởng ngược lại. Mỗi con người đều có tính vị kỷ, vì thế, tập trung kinh tế đưa đến sự lãn công, sản lượng đương nhiên xuống, chưa kể công

nhân, nông dân còn bị bọn điều hành nhà máy và hợp-tác-xã nông nghiệp bóc lột cả về giờ giấc làm việc cũng như lương bổng. Bất cứ nước nào áp dụng theo chủ nghĩa cộng sản đều nghèo đói.

Bốn nước còn theo chủ nghĩa cộng sản là Tàu cộng, Việt Nam, Cuba và Bắc Triều Tiên. Bắc Triều Tiên vẫn còn áp dụng theo kinh điển của Marx “kinh tế tập trung” nên là nước đói nhất, hiện nay vẫn phải nhờ Nhật và Nam Hàn tiếp tế gạo. Còn Tàu cộng và Việt Nam áp dụng chính sách nửa nạc nửa mỡ, nên chỉ có một số dân thành thị là đời sống tương đối đỡ hơn, nhưng đại đa số dân vùng quê vẫn lam lũ. Nó cho ta một tam đoạn luận về Việt nam:

Chủ nghĩa cộng sản mang lại nghèo đói.

Nước Việt Nam là nước theo chủ nghĩa cộng sản.

Nước Việt Nam (tất nhiên) là nước nghèo đói.

Đó là qui luật.

Hậu quả là vừa lúa sông Hồng và sông Cửu không cung cấp đủ gạo cho trên 70 triệu người vào thời kỳ thập kỷ 80 của thế kỷ 20, nên năm 1987 đã xảy ra nạn đói chết hàng ngàn người ở 2 tỉnh Thanh Hoá và Quảng Ninh. Võ văn Kiệt trong thời gian này đã phải sang Nam Dương để van xin cứu trợ.

(còn tiếp)